

# CÔNG TÁC XỬ LÝ NỘI DUNG TÀI LIỆU TẠI TRUNG TÂM THÔNG TIN-THƯ VIỆN TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

ThS Lê Thị Bích Hảo

Trung tâm Thông tin - Thư viện, Trường Đại học Tây Bắc

## 1. Đặt vấn đề

Hoạt động xử lý nội dung tài liệu (XLNDTL) được thực hiện tốt sẽ đem lại hiệu quả thông tin cao, đảm bảo độ tin cậy, chính xác và đầy đủ của nguồn lực thông tin tại thư viện, tạo nguồn thông tin phù hợp với nhu cầu tin của người dùng tin (NDT). Ý nghĩa của công tác XLNDTL không chỉ nằm trong phạm vi tại một cơ quan thông tin - thư viện (TT-TV) mà nó còn có ảnh hưởng tới khả năng chia sẻ, trao đổi, khai thác các biểu ghi thư mục và nguồn lực thông tin giữa các thư viện khác nhau [Nguyễn Văn Hành, 2010, 2012; Vũ Dương Thúy Nga, 2012]. Bên cạnh đó, việc ứng dụng các thành tựu của công nghệ thông tin trong công tác chuyên môn cũng góp phần nâng cao hiệu quả công tác xử lý tài liệu, tăng độ chính xác, tiết kiệm được nhiều thời gian, công sức của cán bộ trong việc tổ chức bộ máy tra cứu tin cũng như cho NDT trong việc tra tìm tài liệu [Nguyễn Minh Hiệp, 2002; Vũ Dương Thúy Nga, 2009].

Hoạt động XLNDTL cùng với việc áp dụng công nghệ thông tin đem lại những tiện ích lớn, làm thay đổi nhanh chóng diện mạo của Trung tâm TT-TV, Trường Đại học Tây Bắc (sau đây gọi tắt là Trung tâm) so với hoạt động truyền thống trước đây; góp phần nâng cao hiệu quả kiểm soát và quản lý nguồn lực thông tin tại thư viện; tạo ra các điểm truy cập phục vụ tra cứu và tìm kiếm tài liệu nhanh chóng, chính xác; phục vụ tổ chức và sắp xếp tài liệu theo chuyên ngành tại các kho tài liệu; mở ra cơ hội trao đổi, chia sẻ nguồn lực thông tin giữa thư viện trường với các thư viện khác.

## 2. Thực trạng công tác xử lý nội dung tài liệu tại Trung tâm Thông tin-Thư viện Trường Đại học Tây Bắc

### 2.1. Công tác phân loại tài liệu

Từ khi thành lập tới nay, Trung tâm đã sử dụng qua 2 khung phân loại tài liệu. Giai đoạn từ khi thành lập tới năm 2008, Trung tâm sử dụng Khung phân loại 19 lớp của Thư viện Quốc gia Việt Nam. Từ năm 2008 đến nay, Trung tâm chuyển sang sử dụng Bảng phân loại Dewey, ấn bản rút gọn (DDC 14). Việc thực hiện đầy đủ các yêu cầu về quy trình phân loại là yếu tố quan trọng mà một trung tâm TT-TV cần quan tâm.

Kết quả khảo sát công tác phân loại tài liệu tại Trung tâm cho thấy, năng lực, kiến thức về phân loại của cán bộ xử lý nghiệp vụ không đồng đều. Bên cạnh những cán bộ nắm vững về chuyên môn nghiệp vụ, vẫn có một số cán bộ còn xem nhẹ hoặc không nắm vững bảng phân loại DDC, nhất là đối với những trường hợp tài liệu đề cập đến ba chủ đề khác nhau, tài liệu đề cập đến hai chủ đề với dung lượng như nhau, tài liệu đòi hỏi ghép trợ ký hiệu,... Để khảo sát, tác giả đã lựa chọn những tài liệu từ dễ đến khó, từ đơn giản đến việc ghép nối phức tạp để đưa ra cho cán bộ xử lý nghiệp vụ (CBTV). Bảng 1 thống kê kết quả phân loại 15 tài liệu của 08 CBTV, thực hiện phân loại độc lập, không có sự tham khảo, bàn luận lẫn nhau. Kết quả đánh giá cho thấy, có 06/15 tài liệu bị phân loại sai, chưa đúng hoàn toàn, thiếu trợ ký hiệu, trong đó, 03 tài liệu có kết quả phân loại sai hoàn toàn và 03 tài liệu chưa chính xác.

**Bảng 1. So sánh kết quả phân loại tài liệu do CBTV thực hiện**

TT	Đối tượng nghiên cứu	Phương diện				Ký hiệu do CBTV gán	Ký hiệu chính xác	Đánh giá
		Nội dung	Địa lý	Thời gian	Hình thức			
1	Tiếng Việt				Từ điển	495.92203	495.92203	Đúng
2	Tiểu thuyết		Việt Nam	1965-1975		895.9223	895.922334	Chưa đầy đủ
3	Thuốc bảo vệ thực vật	Sử dụng				632.071	632.071	Đúng
4	Cây ngô	Nghiên cứu, sản xuất				633.1	633.1	Đúng
5	Trẻ mầm non	Đồng dao				305. 233	372.21	Sai
6	Động vật không xương sống					592.071	592.071	Đúng
7	Cây ăn quả					634	634	Đúng
8	Hồ Chí Minh	Văn hóa				398	306	Sai
9	Văn xuôi	Văn học	Đồng Nai	2003		895.92208004	895.92208004	Đúng
10	Dân tộc Ê Đê	Lễ hội	Tây nguyên, Việt Nam			390.5976	390.095976	Sai
11	Nông lâm		Bolikhamxay, Lào			634.9594	634.909594	Sai
12	Toán lý hóa				Sổ tay	510	500	Sai
13	Động vật	Hóa sinh học				573	573	Đúng
14	Tiếng Việt, Tiếng Lào				Từ điển	495.9223	495.9223	Đúng
15	Văn hóa dân gian	Nghiên cứu	Việt Nam			398.09597	398.09597	Đúng

Để xác định rõ hơn chất lượng phân loại tại Trung tâm, tác giả đã lựa chọn ngẫu nhiên 100 biểu ghi từ cơ sở dữ liệu (CSDL) của Trung tâm, tiến hành phân loại lại và so sánh với ký hiệu phân loại đã được CBTV thực hiện trước đó. Kết quả phân loại và so sánh cho thấy, trong 100 biểu ghi ngẫu

nhiên từ CSDL thì có 23 biểu ghi có ký hiệu phân loại không chính xác hoặc chưa đầy đủ, 77 biểu ghi có kết quả trùng khớp và chính xác. Kết quả đánh giá mức độ chính xác trong phân loại tài liệu được trình bày trong Hình 1.



**Hình 1. Đánh giá chất lượng phân loại tài liệu**

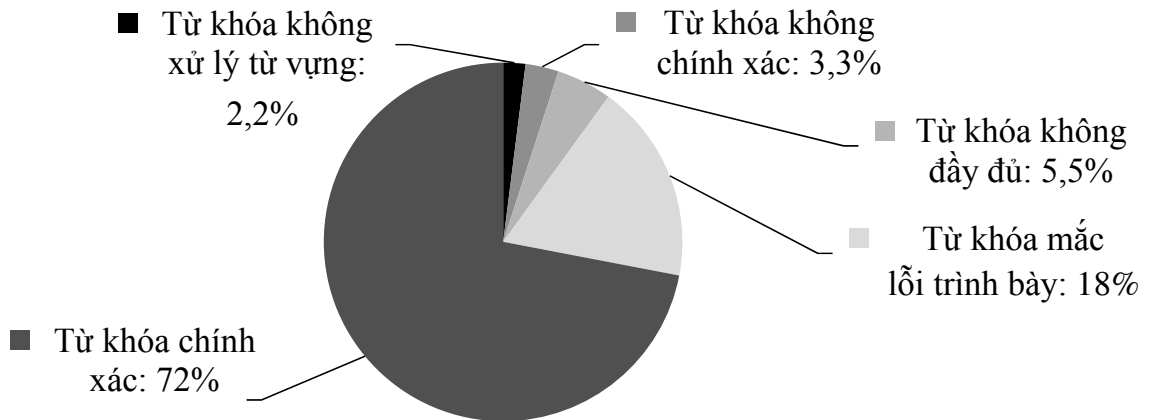
Trong tổng số 23 tài liệu (tương ứng 23%), được phân loại chưa chính xác: có 07 tài liệu có ký hiệu phân loại chưa chính xác, 16 tài liệu có ký hiệu phân loại chưa đầy đủ (trong đó: 03 tài liệu bị phân loại sai do CBTV không nắm được nguyên tắc ghép giữa bảng chính với bảng phụ; 13 tài liệu chưa đầy đủ do CBTV không ghép giữa bảng chính với bảng phụ, giữa bảng chính với bảng chính).

## **2.2. Công tác định từ khóa**

Tại Trung tâm TT-TV Trường Đại học Tây Bắc, việc định từ khóa được tiến hành theo quy trình định từ khóa tự do. Việc sử dụng định từ khóa tự do mặc dù có những lợi thế nhất định, tạo điều kiện cho cán bộ thư viện không bị bó hẹp trong một khuôn khổ cứng nhắc (phương tiện kiểm soát từ khóa). Về cơ bản, từ khóa tự do chỉ khác với từ khóa có kiểm soát ở chỗ khi định từ khóa không theo một phương tiện kiểm soát từ khóa nào cả. Tuy nhiên, có rất nhiều hạn chế nếu cán bộ thư viện không nắm vững các nguyên tắc định từ khóa tự do cũng như kiến thức cần thiết đối với cán bộ làm công tác định từ khóa.

Tác giả đã khảo sát nhận định của 06 CBTV trong việc định từ khóa tài liệu và kết quả cho thấy, CBTV nhận định không giống nhau về quy trình cũng như những yếu tố quan trọng của tài liệu trong quá trình định từ khóa. Tất cả CBTV được khảo sát cho rằng, những yếu tố như nhan đề, phụ đề, lời nói đầu, lời giới thiệu, mục lục, lĩnh vực nghiên cứu của tác giả là những yếu tố được quan tâm hàng đầu vì chúng chứa đựng phần lớn các khái niệm của chủ đề; 100% CBTV được khảo sát cũng đồng quan điểm cho rằng cần chú ý đến các đặc trưng của từng loại hình tài liệu khác nhau để phân tích nội dung được hiệu quả nhất; 66,6% CBTV nêu chính xác khái niệm đặc trưng của tài liệu là đối tượng nghiên cứu, phương diện nghiên cứu của đối tượng, và phương pháp nghiên cứu được đề cập đến trong nội dung tài liệu; 33,3% CBTV chưa nêu được đầy đủ khái niệm.

Từ thực tiễn cho thấy, CBTV đã nhận định và xác định từ khóa khá chính xác, đầy đủ [Biểu đồ 2].



Hình 2. Đánh giá kết quả định từ khóa tài liệu

Tuy nhiên, vẫn còn sót thông tin, cách trình bày từ khóa còn chưa đồng nhất gây ảnh hưởng không nhỏ tới quá trình phục vụ NDT của Trung tâm. Một trong những nguyên nhân chính là do Trung tâm còn thiếu công cụ hỗ trợ công tác định từ khóa như: Bộ từ khóa, từ điển, từ chuẩn.

Do đó, việc định từ khóa vẫn còn tồn tại nhiều lỗi còn phổ biến, cụ thể như sau:

- Từ khóa chưa thống nhất giữa “y” và “i”

*Ví dụ:* “Lí thuyết” và Lý thuyết”

- Các từ khóa có dấu gạch nối không thống nhất

*Ví dụ:* Mác - Lênin; Mác-Lênin; Mác Lênin

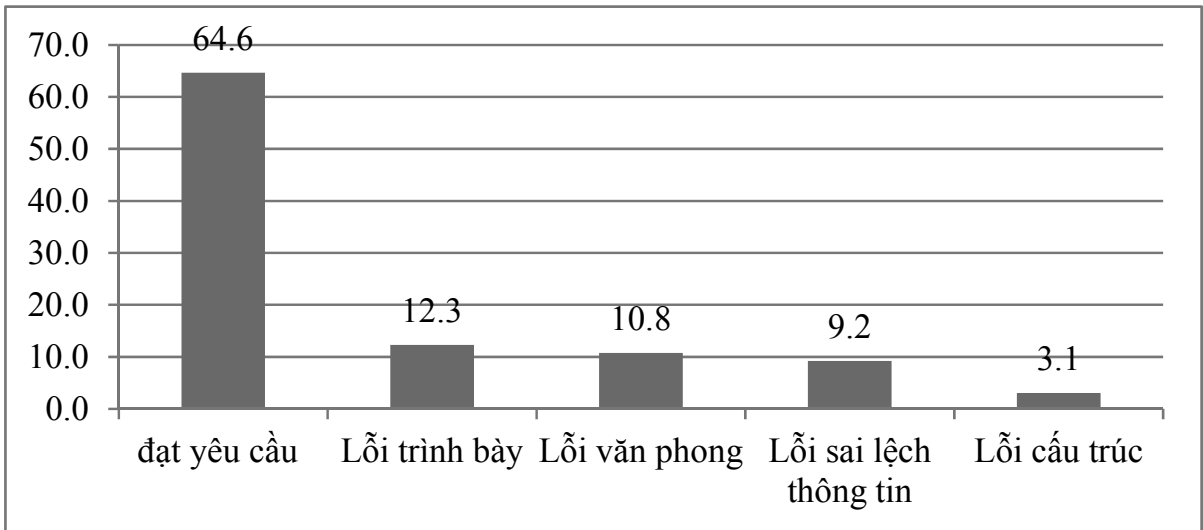
- Trình bày các từ khóa chưa đúng, không viết hoa chữ cái đầu của từ khóa, đây là lỗi gặp rất phổ biến trong CSDL tại Trung tâm.

*Ví dụ:* %Bài tập%kế toán%Ngân hàng%giáo trình

### 2.3. Hoạt động tóm tắt tài liệu

Hoạt động biên soạn bài tóm tắt mới được lãnh đạo và CBTV chú trọng tiến hành thực hiện trong thời gian gần đây. Tuy nhiên, phần lớn hoạt động biên soạn bài tóm tắt là sử dụng kết quả sao chép các biểu ghi từ CSDL lớn khác như Thư viện Quốc gia Việt Nam và Thư viện Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, rất ít khi CBTV tự biên soạn bài tóm tắt. Lý giải cho lý do sử dụng bài tóm tắt sao chép, các CBTV cho rằng việc biên soạn tốn thời gian, công sức và kết quả sao chép từ CSDL khác lại hợp lý và trùng khớp với nội dung cần biên soạn nên hầu như kết quả bài tóm tắt là kết quả sao chép từ CSDL các trung tâm TT-TV khác.

Nhằm đánh giá một cách hệ thống và khách quan quy trình phân loại và định từ khóa, tác giả chọn ngẫu nhiên 100 biểu ghi từ CSDL. Trong số 100 biểu ghi này có 65 biểu ghi có bài tóm tắt.



**Hình 3.** *Đánh giá kết quả tóm tắt tài liệu*

Kết quả phân tích cho thấy, số biểu ghi có bài tóm tắt đạt yêu cầu chiếm 64,6%; số biểu ghi không đạt yêu cầu do lỗi trình bày chiếm 12,3%; số biểu ghi mắc lỗi về văn phong khoa học chiếm 10,8%; số biểu ghi sai lệch thông tin so với tài liệu gốc chiếm 9,2% và số biểu ghi mắc lỗi cấu trúc chưa logic chiếm 3,1% [Hình 3].

### 3. Một số đề xuất

Hoạt động XLNDTL tại Trung tâm TT-TV thời gian qua đã có những cải thiện đáng kể. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại, như: trình độ chuyên môn của CBTV còn hạn chế; công cụ XLNDTL chưa được cập nhật, hoàn thiện; tổ chức quy trình XLNDTL chưa được thống nhất và chuyên môn hoá;... Nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động này, tác giả đề xuất một số giải pháp, cụ thể như sau:

- *Công tác chuẩn hóa hoạt động xử lý nội dung tài liệu tại thư viện*

Công cụ xử lý nội dung tài liệu có vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng sản phẩm và dịch vụ TT-TV cũng như hoạt động phục vụ thông tin/tài liệu cho NDT [Vũ Dương Thúy Nga, 2009]. Các

công cụ xử lý nội dung tài liệu bao gồm bảng phân loại tài liệu cùng các công cụ hỗ trợ như: các loại từ điển chuyên ngành; bách khoa toàn thư; mục lục công vụ; bảng đề mục chủ đề để định ký hiệu chủ đề cho tài liệu; bảng từ khóa từ chuẩn để định từ khóa cho tài liệu. Hiện tại, Trung tâm đang sử dụng bảng phân loại DDC 14, đây là bảng phân loại phù hợp với nguồn lực thông tin của đơn vị. Hoạt động định từ khóa của CBTV đang là định từ khóa tự do, vì vậy, cần nghiên cứu để áp dụng một bảng từ khóa phù hợp với nguồn tài liệu của Trung tâm, giúp nâng cao hiệu quả hoạt động định từ khóa. Bên cạnh đó, cần phải cải tiến quy trình và kiểm soát chất lượng XLNDTL, mỗi cán bộ có thể đảm nhiệm xử lý các tài liệu về một hoặc một nhóm chủ đề/linh vực khoa học nào đó. Như vậy, cán bộ sẽ có điều kiện nắm bắt được những kiến thức cơ bản về ngành đó, nắm vững được sự phân chia các chủ đề chuyên sâu trong ngành, việc kiểm tra, giám sát chất lượng thường xuyên, phân công trách nhiệm từng mảng công việc và có sự kiểm soát hiệu đính kết quả cuối cùng.

- *Chú trọng việc nâng cao năng lực xử lý nội dung tài liệu cho cán bộ*

Để Trung tâm thực sự là nơi cung cấp thông tin khoa học nhanh và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện công tác đào tạo của Nhà trường, đòi hỏi Trung tâm, ngoài việc chú trọng tăng cường cơ sở vật chất, mở rộng các dịch vụ cung cấp thông tin hiện đại, phát triển các sản phẩm thông tin, chú trọng quảng bá hình ảnh thư viện,... cần phải có đội ngũ cán bộ nhiệt tình, dày dặn kinh nghiệm, có năng lực chuyên môn, đồng thời có kiến thức và kỹ năng công nghệ thông tin, ngoại ngữ và các kỹ năng mềm khác,... Trung tâm cần có kế hoạch cụ thể nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của đội ngũ CBTV, thường xuyên cử CBTV tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn ngắn hạn, tham gia hội thảo khoa học trong ngành thư viện, khuyến khích tìm hiểu viết bài cho các báo, tạp chí chuyên ngành, chủ động tìm hiểu và cập nhật những thông tin mới, những thay đổi, phát triển trong lĩnh vực thư viện, đồng thời thường xuyên mở những cuộc trao đổi kinh nghiệm giữa đồng nghiệp trong và ngoài đơn vị.

- *Đầu tư cơ sở vật chất và ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại*

Cơ sở vật chất đóng vai trò quan trọng đối với Trung tâm và NĐT, chính vì vậy, cần chú trọng tân trang, bảo dưỡng và nâng cấp thường xuyên những trang thiết bị để Trung tâm có một môi trường hoạt động tốt nhất. Ứng dụng CNTT trong xử lý tài liệu nhằm khai thác tối đa các tính năng của phần mềm này, đồng thời đề xuất các tính năng khác cần có để tăng khả năng hỗ trợ của phần mềm trong hoạt động TT-TV nói chung và hoạt động XLNDTL nói riêng. Những trang thiết bị tại Trung tâm cần bảo

dưỡng kiểm tra định kỳ hiện nay như: máy tính tại phòng đa phương tiện, thang máy vận chuyển sách, cổng từ vào kho đọc mở, camera tại các kho tài liệu và đặc biệt là trang web và phần mềm quản trị iLib để việc quản trị, lưu thông được duy trì ở mức cao nhất.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Nguyễn Văn Hành. “ Quá trình chuẩn hóa công tác nghiệp vụ tại Trung tâm Thông tin -Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội”, Website Trung tâm Thông tin - Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội, Truy cập ngày 31/07/2012, địa chỉ: <http://www.lic.vnu.vn/website/download/Kyyeu10namlic/01.pdf>

2. Nguyễn Văn Hành (2010). “Về chuẩn hóa công tác thư viện Đại học ở Việt Nam”, Tạp chí Thư viện Việt Nam (4), tr. 10 - 14

3. Nguyễn Minh Hiệp (2002). “Chuẩn hóa công tác nghiệp vụ thư viện”, *Sổ tay quản lý Thông tin Thư viện*, tr. 9 - 11

4. Thư viện Quốc gia Việt Nam. Khung Phân loại Thập phân Dewey rút gọn ấn bản 14 (2006).

5. Vũ Dương Thúy Nga. “Chuẩn hóa trong công tác xử lý tài liệu tại các thư viện đại học ở Việt Nam”, Website Tạp chí Nghiên cứu Văn hóa. Trường Đại học Văn hóa Hà Nội, Truy cập ngày 31/07/2012, địa chỉ: <http://huc.edu.vn/vi/spct/id119/CHUAN-HOA-TRONG-CONG-TAC-XU-LY-TAI-LIEU--TAI-CAC-THU-VIEN-DAI-HOC-O-VIET-NAM/>

6. Vũ Dương Thúy Nga (2009). “ Định chủ đề tài liệu ở Việt Nam: Các yếu tố đảm bảo sự chuẩn hóa”, Tạp chí Thông tin và Tư liệu, 4, tr 21 -24.